

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SƠN LA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/NQ-HĐND

TP. Sơn La, ngày 29 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và năm 2022
thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA
KHOÁ XX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ các Nghị quyết số: 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết 32/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Sơn

La về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc điều chỉnh kế hoạch và giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương (đợt 5);

Xét Tờ trình số 363/TTr-UBND ngày 27/8/2022 của UBND thành phố; Báo cáo thẩm tra số 151/BC-HĐND ngày 28/8/2022 của Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND thành phố và thảo luận của đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia với các nội dung sau:

1. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 35.992 triệu đồng. Trong đó:

- (1) Ngân sách Trung ương: 32.532 triệu đồng, bao gồm:
 - Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 882 triệu đồng.
 - Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 14.748 triệu đồng.
 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 16.902 triệu đồng.
- (2) Ngân sách tỉnh - Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.460 triệu đồng.

(Chi tiết biểu số 01 kèm theo)

2. Phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025

2.1. Nguồn ngân sách Trung ương

a) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 882 triệu đồng, phương án phân bổ như sau:

- Thực hiện khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 76 triệu đồng (01 dự án).
- Phân bổ chi tiết sau: 806 triệu đồng.

b) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 14.748 triệu đồng.

- Thực hiện giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất: 3.097,5 triệu đồng.

- Thực hiện đầu tư khởi công mới công trình nước sinh hoạt tập trung: 10.098,395 triệu đồng (05 dự án)

- Phân bổ chi tiết sau: 1.552,105 triệu đồng.

c) Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 16.902 triệu đồng.

- Thực hiện khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 4.254 triệu đồng (16 dự án).

- Phân bổ chi tiết sau: 12.648 triệu đồng

2.2. Ngân sách tỉnh - Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 3.460 triệu đồng

- Thực hiện khởi công mới giai đoạn 2021-2025: 690 triệu đồng (02 dự án).

- Phân bổ chi tiết sau: 12.648 triệu đồng.

3. Phân bổ kế hoạch vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2022

a) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Phân bổ chi tiết 76 triệu đồng cho 01 công trình.

b) Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 3.898 triệu đồng.

- Phân bổ chi tiết 445 triệu đồng cho 03 nhiệm vụ giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất.

- Phân bổ chi tiết 3.453 triệu đồng cho 05 công trình thực hiện nhiệm vụ nước sinh hoạt tập trung.

c) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - Ngân sách Trung ương: Phân bổ chi tiết 4.254 triệu đồng cho 16 công trình

(Chi tiết theo các biểu số 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Sơn La khóa XX. Kỳ họp chuyên đề lần thứ tám thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày được thông qua. /.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa XX;
- Văn phòng HĐND - UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, 100 bản.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thanh Huyền



KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2022
THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thành phố Sơn La)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021- 2025	Trong đó		Ghi chú
			Thực hiện năm 2022	Năm 2023-2025	
	TỔNG SỐ	35.992,000	8.918,000	27.074,000	
1	Ngân sách Trung ương	32.532,000	8.228,000	24.304,000	
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	882,000	76,000	806,000	Chi tiết theo Biểu số 1.1
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	14.748,000	3.898,000	10.850,000	Chi tiết theo Biểu số 1.2
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - Ngân sách Trung ương	16.902,000	4.254,000	12.648,000	Chi tiết theo Biểu số 1.3
2	Ngân sách tỉnh - Hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.460,000	690,000	2.770,000	Chi tiết theo Biểu số 1.4

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Huyền



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2022
Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thành phố Sơn La)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết 31/12/2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Ghi chú
						Số QĐ- ngày/tháng/năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Thực hiện năm 2022	KHV năm 2023-2025	
I	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG								-	882,000	76,000	806,000	
A	Phân bổ chi tiết						76,000	-	-	76,000	76,000	-	
*	Dự án khởi công mới												
1	Mua trang thiết bị để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động	Phòng LĐTBXH	Chiêng Lè	Mua sắm trang thiết bị	2022	1902 - 25/8/2022	76,000	-	76,000	76,000	76,000	-	
B	Phân bổ chi tiết sau									806,000		806,000	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Huyền



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2022
Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thành phố Sơn La)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết 31/12/2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Ghi chú
						Số QĐ- ngày/tháng/năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Thực hiện năm 2022	KHV năm 2023-2025	
I	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15
	TỔNG CỘNG												
A	Phân bổ chỉ tiết												
I	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất												
1	Hỗ trợ đất ở	Phòng Dân tộc	TPSL	17 hộ	2022 -2025	1903 - 25/8/2022	680,000		680,000	680,000	120,000	560,000	40 triệu/hộ
2	Hỗ trợ nhà ở	Phòng Dân tộc	TPSL	52 hộ	2022 -2025	1903 - 25/8/2022	280,000		2.080,000	2.080,000	280,000	1.800,000	40 triệu/hộ
3	Hỗ trợ đất sản xuất	Phòng Dân tộc	TPSL	15 hộ	2022 -2025	1903 - 25/8/2022	337,500		337,500	337,500	45,000	292,500	22,5 triệu/hộ
II	Đầu tư công trình NSH tập trung												
*	Dự án khởi công mới												
1	Công trình cấp nước bản Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Đen		2022-2024	1905 - 25/8/2022	1.302,281		1.302,281	1.302,281	500,000	802,281	
2	Công trình cấp nước bản Hoàng Văn Thụ, xã Hua La, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD	Hua La		2022-2024	1906 - 25/8/2022	1.873,331		1.873,331	1.873,331	600,000	1.273,331	
3	Công trình cấp nước bản Nà Lo, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Ngần		2022-2024	1907 - 25/8/2022	2.287,780		2.287,780	2.287,780	700,000	1.587,780	
4	Công trình nước sinh hoạt bản Hịa, xã Hua La, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD	Hua La		2022-2024	1908 - 25/8/2022	1.314,974		1.314,974	1.314,974	500,000	814,974	
5	Nước sinh hoạt bản Co Phung, xã Hua La, thành phố Sơn La	Ban QLDA ĐTXD	Hua La		2022-2024	1909 - 25/8/2022	3.320,029		3.320,029	3.320,029	1.153,000	2.167,029	
B	Phân bổ chỉ tiết sau									1.552,105	-	1.552,105	

KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thanh Huyền



PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ NĂM 2022
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - Ngân sách Trung ương
(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thành phố Sơn La)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lấy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết 31/12/2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Ghi chú
						Số QĐ- ngày/ tháng/năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Thực hiện năm 2022	KHV năm 2023-2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14	15
TỔNG CỘNG													
A	Phân bổ chi tiết												
*	Giao thông												
1	Đường đi vào khu sản xuất tập trung bán Mường, xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Cọ	Chiềng Cọ	L=2.036,06 m	2022	1059 - 20/5/2022	11.537,891	0,000	2.754,000	2.754,000	2.754,000	0,000	
2	Đường giao thông trục bán Giàng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	L=540m	2022	900 - 29/4/2022	539,863	-	646,000	646,000	646,000	-	
3	Đường giao thông trục bán Bôm Nam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	L=1000m	2022	902 - 29/4/2022	1.000,000	-	108,000	108,000	108,000	-	
4	Đường giao thông ngõ bán Phiêng Tam, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	L=900m	2022	821 - 27/4/2022	893,369	-	250,000	250,000	250,000	-	
5	Đường giao thông ngõ bán Pàng, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	L=1.100m	2022	822 - 27/4/2022	1.100,000	-	200,000	200,000	200,000	-	
6	Đường giao thông ngõ bán Nam Nieu, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	L=610m	2022	820 - 27/4/2022	609,387	-	100,000	100,000	100,000	-	
7	Đường giao thông ngõ bán Phiêng Nghè, xã Chiềng Đen, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Đen	Chiềng Đen	L=1.200m	2022	819 - 27/4/2022	1.200,000	-	300,000	300,000	300,000	-	
8	Đường giao thông trục bán Sáng (giai đoạn 3), xã Hua La, thành phố Sơn La	UBND xã Hua La	Hua La	L=1702,05 m	2022	1030 - 17/5/2022	1.675,594	-	400,000	400,000	400,000	-	
9	Đường giao thông trục bán Nệ Tở, xã Hua La, thành phố Sơn La	UBND xã Hua La	Hua La	L=431,93m	2022	1033 - 17/5/2022	482,886	-	100,000	100,000	100,000	-	
10	Đường giao thông trục bán Nam, xã Hua La, thành phố Sơn La	UBND xã Hua La	Hua La	L=1632,4m	2022	1034 - 17/5/2022	1.408,028	-	350,000	350,000	350,000	-	
11	Đường giao thông trục bán San (giai đoạn 2), xã Hua La, thành phố Sơn La	UBND xã Hua La	Hua La	L=500m	2022	1032 - 17/5/2022	470,706	-	100,000	100,000	100,000	-	
*	Thủy lợi						3.650,894	0,000	1.500,000	1.500,000	1.500,000	0,000	
1	Hệ thống mương thủy lợi bán Tổng - bán Hùm, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Xôm	Chiềng Xôm	L=615,1 m	2022	803 - 25/4/2022	1.078,782	-	450,000	450,000	450,000	-	
2	Hệ thống mương tưới tiêu bán Sáng, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Xôm	Chiềng Xôm	L=582m	2022	1247 - 17/6/2022	497,162	-	200,000	200,000	200,000	-	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết 31/12/2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Trong đó		Ghi chú
						Số QĐ- ngày/ tháng/năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Thực hiện năm 2022	KHV năm 2023-2025	
3	Đập thủy lợi bản Ái, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Xôm	Chiềng Xôm	L=18m, H=5m	2022	1248 - 17/6/2022	845,094	-	350,000	350,000	350,000	-	
4	Thủy lợi, kênh mương bản Hùn (giai đoạn 2), xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Cọ	Chiềng Cọ	L=518,58m	2022	785 - 20/4/2022	487,133	-	200,000	200,000	200,000	-	
5	Thủy lợi, kênh mương bản Hóm (giai đoạn 2), xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Cọ	Chiềng Cọ	L=805,84m	2022	784 - 20/4/2022	742,723	-	300,000	300,000	300,000	-	
B	Phân bổ chi tiết sau									12.648,000	0	12.648,000	

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Huyền

PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025
Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới - Ngân sách tỉnh phân cấp
(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND thành phố Sơn La)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến hết 31/12/2020	Nhu cầu vốn trong kế hoạch trung hạn 2021-2025	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú
						Số QĐ- ngày/tháng/năm ban hành	Tổng mức đầu tư				
I	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13
TỔNG CỘNG											
A	Phân bổ chi tiết						1.561,0	-	690,0	3.460,0	
*	Khởi công mới						1.561,0	-	690,0	690,0	
1	Rãnh thoát nước bán Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Xôm	Chiềng Xôm	600m	2022	NQ 93 - 22/8/2022	1.250,0		560,0	560,0	Lồng ghép NSTP 502,5 triệu, huy động nhân dân 187,5 triệu đồng
2	Hệ thống rãnh thoát nước bán Phiêng Ngùa, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	UBND xã Chiềng Xôm	Chiềng Xôm	273,5m	2022	NQ 93 - 22/8/2022	311,0		130,0	130,0	Lồng ghép NSTP 134,35 triệu đồng, nhân dân đóng góp 46,65 triệu đồng
B	Phân bổ chi tiết sau									2.770,0	

Sau khi công trình được phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, UBND thành phố trình phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 để triển khai thực hiện theo quy định

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thanh Huyền

